TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **117/**2023/HS-PT
Ngày: 05 – 4 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N1 VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Quyên.

Bà Đinh Thị Kiều Lương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 14/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn T và đồng phạm, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 479/2022/HS-ST ngày 20/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- *Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, tại Hậu Giang. Nơi thường trú: ấp Phước Hạnh B, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh L; Nghề nghiệp: Thuyền trưởng; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 và bà Dương Thị T, sinh năm 1961; Bị cáo là con thứ 02 trong gia đình có 05 anh chị em; Có vợ là Nguyễn Thị Tuyết L, sinh năm 1996, có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013 nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/5/2022, bị tạm giữ theo Quyết định Tạm giữ số 435/QĐTG ngày 23/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn hủy bỏ Quyết định tạm giữ (Quyết định số 5746/QĐ-VKSBH ngày 01/6/2022) thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 601 ngày 01/6/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986, tại Hậu Giang. Nơi thường trú: ấp Thạnh Phú, xã H, thành phố V, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không, Quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1955 và bà Dương Thị T, sinh năm 1961; Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình có 05 anh chị em; Đã ly hôn vợ là Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1994 (Hiện sống chung như vợ chồng với chị Trần Thị V, sinh năm 1984); Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2016;

Tiền án: không; Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 22/5/2022, bị tạm giữ theo Quyết định Tạm giữ số 436/QĐTG ngày 23/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Sau đó được thay đổi biện pháp ngăn chặn hủy bỏ Quyết định tạm giữ (Quyết định số 5745/QĐ-VKSBH ngày 01/6/2022) thay thế bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 602 ngày 01/6/2022. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngoài ra còn có bị hại, người có quyền lợi N1 vụ liên quan không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ là anh em ruột. T làm thuyền trưởng và cùng với Đ làm thuê vận hành lái sà lan số hiệu VL-0450 do bà Nguyễn Thị Ngọc D (sinh năm 1972, ngụ ấp Thủy Thuận, xã A, huyện M, tỉnh Vĩnh L) làm chủ. Khoảng 10 giờ ngày 22/5/2022, T và Đ vận hành sà lan số hiệu VL-0450 chở cát từ tỉnh Vĩnh L di chuyển đến neo đậu tại bờ sông Đồng Nai khu vực

chân cầu A thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai để bán cho tên Hiếu (chưa rõ lai lịch). Sau khi sà lan số hiệu VL-0450 chở cát cập bến. Lúc này, anh Lê Thanh L (sinh năm 1978, ngụ 74/41, khu phố 1, phường L, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh) sử dụng 01 phà bơm cát số hiệu VS07057296 (do anh L làm chủ) và thuê Phạm Ngọc T1, Nguyễn Minh T2, Huỳnh Văn T3, Nguyễn L Sang và một số người khác (không rõ tên lai lịch) lắp đặt các ống nhựa và máy bơm cát tiến hành bơm dẫn cát từ trên sà lan số hiệu VL-0450 để san lấp mặt bằng thửa đất nông nghiệp tờ bản đồ số 68, có diện tích 3.937 m^2 tại phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Ủy ban nhân dân phường H nhận được tin báo từ quần chúng nhân dân về vụ việc trên. Thực hiện "Kế hoạch Công tác quản lý, kiểm tra việc san lấp mặt bằng trái phép trên địa bàn phường H năm 2022 của Ủy ban nhân dân phường H", bà Triệu Ngọc P - Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường H thành lập Tổ công tác kiểm tra liên ngành, đã phân công: Anh Nguyễn Như T4 (Phó Trưởng Công an phường), anh Lý Khánh N (Cán bộ Công an phường), anh Nguyễn Phước N1, Lê Minh T5, Giang Văn H1 (đều là cán bộ trật tự đô thị phường), anh Phạm Minh Đ1 (Phó chỉ huy trưởng quân sự phường) và các anh Nguyễn Tấn H2, Lê Minh P1, Mai Thanh D, Lê Nguyễn Anh T6 (đều là dân quân thường trực phường H) đến hiện trường giải quyết vụ việc.

Đến 16 giờ cùng ngày, khi Tổ công tác đến hiện trường, thấy sà lan số hiệu VL-0450 và phà bơm cát số hiệu VS07057296 đang hoạt động bơm cát lên thửa đất nông nghiệp tờ bản đồ số 68. Lúc này, anh T4, anh N cùng Tổ công tác yêu cầu chủ sà lan và mọi người dừng việc hút cát san lấp mặt bằng và xuất trình giấy tờ liên quan đến nguồn gốc cát, nguồn gốc sà lan, các giấy tờ liên quan để kiểm tra. Khi thấy lực lượng Công an cùng Tổ công tác, lúc này T và Đ đang uống rượu trên sà lan đi xuống gặp Tổ Công Tác. Mặc dù biết rõ anh T4, anh N là cán bộ Công an phường H và anh N1 (cán bộ trật tự đô thị) đang thi hành công vụ nhưng T, Đ không chấp hành việc kiểm tra, mà dùng lời lẽ đe dọa đánh, chống đối thách thức Tổ công tác. Lúc này Tổ công tác tiếp tục thuyết phục T và Đ nhưng T và Đ không chấp hành. T đi lại vị trí bờ sông nơi cột dây neo đậu của sà lan tháo dây để bỏ chạy trốn tránh việc kiểm tra, xử lý vi phạm. Anh T4 tiếp tục thuyết phục T không được tháo dây neo dịch chuyển sà lan để Tổ công tác kiểm tra xử lý nhưng T không chấp hành nên anh T4, N1 đến cầm dây neo sà lan ngăn cản không cho T tháo dây. Lúc này, T dùng hai tay xô đẩy vào ngực anh

T4 và anh N1, làm anh T4 bị ngã xuống đất. Thấy vậy, anh T4, N cùng tổ công tác dùng còng số 8 khống chế T nhưng do T kháng cự nên chỉ còng được tay trái. Cùng lúc này, Đ sử dụng 01 kìm bằng kim loại, dài 18 cm, hai đầu mài nhọn (dụng cụ dùng để sửa động cơ sà lan) chạy đến đâm 01 nhát trúng vào tay phải anh N1 gây thương tích nhẹ trầy xước da. Đ tiếp tục cầm kìm xông vào đâm 01 nhát trúng vai trái anh N làm rách áo và rách da vai trái anh N. Cùng lúc này, T cũng xông vào dùng tay đánh anh N nhưng anh N né được không trúng. T tiếp tục quay sang dùng hai tay (tay trái có cầm còng số 8) xông vào đánh nhiều cái trúng vào vùng tai trái, tai phải gây trầy xước da thì được mọi người can ngăn nên T, Đ dừng lại. Sau đó T và Đ tháo dây neo đậu sà lan và điều khiển sà lan số hiệu VL-0450 bỏ chạy được khoảng 100 mét thì bị Công an phường H phối hợp cùng Lực lượng Cảnh sát giao thông đường thuỷ và Đội Cảnh sát Kinh tế Công an thành phố B sử dụng phương tiện khống chế đưa T và Đ về trụ sở Công an phường H làm việc. Tại trụ sở Công an phường H, T tiếp tục chống đối không hợp tác làm việc, dùng miệng cắn vào bắp tay phải và dùng tay phải đấm 01 cái trúng gò má bên phải anh T4 gây thương tích nhẹ. Công an phường H lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T và Đ sau đó chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Biên Hoà xử lý.

* Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ:

- 01 cây kìm bằng sắt dài khoảng 18cm, màu đen, hai đầu mài nhọn là công cụ bị can Đ dùng để đâm gây thương tích cho anh Lý Khánh N.

- 01 chiếc áo thun cộc tay màu xanh nước biển đậm, hai bên cánh tay có viền màu cam, cổ viền màu cam; 01 chiếc quần đùi màu đen hiệu Sport, viền hai bên có 03 sọc vạch màu xanh nước biển, có hai túi hai bên quần của Đ mặc khi gây án. Sau khi gây án Đ cởi quần áo trên để trên xà lan bị Công an thu giữ.

* Vật chứng thu giữ của anh Lý Khánh N:

- 01 áo ngành Cảnh sát trang phục xuân hè ngắn tay, bị rách ở phần vai trái dài 06cm, bị thủng 02 lỗ gần cầu vai trái có dính vết máu của anh Lý Khánh N mặc trong lúc làm nhiệm vụ bị Nguyễn Văn Đ dùng kìm nhọn đâm làm rách rách áo.

- 01 còng số 8 màu trắng bạc của Công an phường H giao cho anh N và anh T4 đi làm nhiệm vụ.

* Công an phường H thu giữ của anh Lê Minh T5 (cán bộ trật tự đô thị

phường H) 01 USB (được trích xuất từ điện thoại của anh Thiện quay phim khi xảy ra vụ án) chứa hình ảnh, âm thanh ghi nhận nội dung Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ liên quan đến vụ chống người thi hành công vụ vào ngày 22/5/2022 - Lưu hồ sơ vụ án.

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0628/TgT/2022 ngày 17/6/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận anh Lý Khánh N bị thương tích như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo bờ trên cơ Delta cánh tay trái kích thước 2,5x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

- Sẹo mặt trước vai trái kích thước 0,4x0,2cm. Tỷ lệ 01%.

- Vết biến đổi sắc tố da mặt trước vai trái. Tỷ lệ 01%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Lý Khánh N áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: **03%** (Ba phần trăm).

3. Kết luận khác:

-Vật gây thương tích: vật sắc".

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0631/TgT/2022 ngày 17/6/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Như T4 bị thương tích như sau:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo mặt sau vành tai trái kích thước 0,5x0,5cm. Tỷ lệ 02%.

- Sẹo mặt sau vành tai phải kích thước 0,1x0,2cm. Tỷ lệ 02%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Như T4 áp dụng theo phương pháp cộng tại Thông tư là: **04%**(Bốn phần trăm).

3. Kết luận khác: -Vật gây thương tích: vật tày".

* Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 0629/TgT/2022 ngày 17/6/2022 của Giám định viên Trung tâm pháp y Đồng Nai kết luận anh Nguyễn Phước N1 như sau:

Trầy xước da cẳng tay phải đã khỏi không để lại dấu vết. Vận động cẳng tay phải bình thường.

1. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế không định tỷ lệ cho thương tích cẳng tay phải hiện tại không để lại dấu vết, không để lại di chứng và không ảnh hưởng chức năng của nạn nhân Nguyễn Phước N1.

2. Kết luận khác:

-Vật gây thương tích: vật tày có cạnh".

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Như T4, Lý Khánh N và Nguyễn Phước N1 không yêu cầu bị can T, Đ bồi thường.

Ngày 22/7/2022, anh T4, N, N1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với hành vi T, Đ đánh anh T4, N, N1 gây thương tích.

Tại bản án sơ thẩm số 479/2022/HS-ST ngày 20/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Văn T **10 (Mười) tháng tù** và bị cáo Nguyễn Văn Đ **08 (Tám) tháng tù**.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02/11/2022, các bị cáo T và Đ kháng cáo đề nghị xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

- Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội: "Gây rối trật tự công cộng" quy định tại khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, cả 02 bị cáo là anh em ruột, có hoàn cảnh khó khăn, gia đình có ông ngoại là liệt sỹ, để xét

xử các bị cáo Nguyễn Văn T 10 tháng tù, Nguyễn Văn Đ 08 tháng tù là phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới, ngoài những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Vào lúc 16 giờ ngày 22/5/2022, tại bãi đất trống thửa đất nông nghiệp tờ bản đồ số 68 (khu vực sát bờ sông Đồng Nai, chân cầu A) thuộc phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ có hành vi vận hành sà lan số hiệu VL-0450 chở cát không rõ nguồn gốc và thực hiện hành vi bơm hút cát trái phép từ sà lan VL-0450 lên trên thửa đất nông nghiệp. Khi Tổ công tác gồm: Anh Nguyễn Như T4 (Phó Trưởng Công an phường), anh Lý Khánh N (Cán bộ Công an phường), anh Nguyễn Phước N1, Lê Minh T5, Giang Văn H1 (cán bộ trật tự đô thị phường), anh Phạm Minh Đ1 (Phó chỉ huy trưởng quân sự phường) và các anh Nguyễn Tấn H2, Lê Minh P1, Mai Thanh D, Lê Nguyễn Anh T6 (Dân quân thường trực phường H) được phân công đến giải quyết vụ việc, yêu cầu bị cáo T, bị cáo Đ dừng việc bơm hút cát san lấp mặt bằng và xuất trình giấy tờ liên quan đến nguồn gốc sà lan, nguồn gốc cát nhưng bị cáo T, bị cáo Đ không chấp hành mà có hành vi; chửi bới, thách thức, dùng tay, kìm nhọn xô đẩy, đánh và đâm cản trở Tổ công tác, đồng thời gây thương tích cho anh T4, anh N, anh N1 đang thi hành công vụ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội "Chống người thi hành công vụ" theo khoản 1 Điều 330 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, Đ pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến việc thực hiện nhiệm vụ của những người đang thi hành công vụ, qua đó xâm phạm đến hoạt động của nhà nước về quản lý hành chính trong lĩnh vực thi hành nhiệm vụ công, gây thương tích cho anh T4, anh N, anh N1 là những người trong tổ công tác đang thực hiện nhiệm vụ, làm ảnh hưởng xấu đến uy tín của Chính quyền địa phương, lực lượng Công an địa phương, gây dư luận xấu, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, gây bất bình, hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Vì vậy, cần phải áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo T, bị cáo Đ là anh em ruột, có hoàn cảnh khó khăn, ông ngoại các bị cáo là Dương Văn Huế là liệt sĩ đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **10 (Mười) tháng tù** và bị cáo Nguyễn Văn Đ **08 (Tám) tháng tù** là phù hợp, Đ quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo xin được hưởng nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới, đồng thời kháng cáo xin hưởng án treo là không phù hợp với quy định tại Điều 2, 3 Văn bản hợp nhất số 02/VBHN-TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, do đó kháng cáo của các bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

Các bị cáo gây thương tích đối với anh Nguyễn Như T4 tỷ lệ 04%, Lý Khánh N tỷ lệ 03% và trầy xước da đối với anh Nguyễn Phước N1. Tuy nhiên, anh T4, anh N, anh N1 không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T, Đ về hành vi này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo T, bị cáo Đ là phù hợp.

[4] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa

án;

Kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 479/2022/HS-ST ngày 20/10/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 330, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: **10 (Mười) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ phạm tội quả tang là ngày 22/5/2022 đến ngày 01/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ: **08 (Tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án được trừ đi thời gian bị cáo bị bắt tạm giữ phạm tội quả tang là ngày 22/5/2022 đến ngày 01/6/2022.

Các bị cáo bị xử phạt về tội "Chống người thi hành công vụ".

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. B (2);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Sơn